

**TUẦN 11****TOÁN****CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100****BÀI 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được phép chia hết và phép chia có dư. Biết cách đặt phép chia và tính được phép chia. Nhận biết được số dư phải bé hơn số chia. Biết cách đọc kết quả của phép chia có dư. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng.

hoạt động nhóm, tư duy và lập luận toán học.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, 2, 3 phần luyện tập trang 74 sách giáo khoa

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Nối



- HS thực hiện nối nhanh.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- 
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

## 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.*

### Bài 1: (Làm việc cá nhân) Tính.

- GV yêu cầu HS thực hiện các phép tính vào vở.
  - GV yêu cầu HS dựa vào kết quả các phép tính ở phần a, nêu phép tính chia hết? Nêu các phép tính chia có dư? Nêu phép chia có số dư là 3?
  - GV lưu ý học sinh cách đặt tính.
  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### Bài 2: (Làm việc cá nhân) Chọn số dư của mỗi phép chia.

- GV yêu cầu HS thực hiện từng phép tính ra vở nháp rồi ghi số dư mỗi phép tính (bông hoa) vào vở.
- HS trình bày bài vào vở
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

$$17 : 2 = 8 \text{ (dư 1)}$$

$$41 : 6 = 6 \text{ (dư 5)}$$

$$9 : 7 = 2 \text{ (dư 5)}$$

$$19 : 5 = 3 \text{ (dư 4)}$$

$$34 : 6 = 5 \text{ (dư 4)}$$

$$16 : 6 = 2 \text{ (dư 4)}$$

- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### Bài 3. Bài toán.

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung đề bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

#### Bài giải:

*56 con cá rô bít chia được số rô cá là:*

$$56 : 8 = 7 \text{ (rô)}$$

*Đáp số: 7 rô cá*

- \* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:
- + Bài toán: Có 17m vải đem may quần áo. Mỗi bộ quần áo hết 3m vải. Hỏi may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và thừa bao nhiêu mét vải?
- GV nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

**TOÁN****CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100****BÀI 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

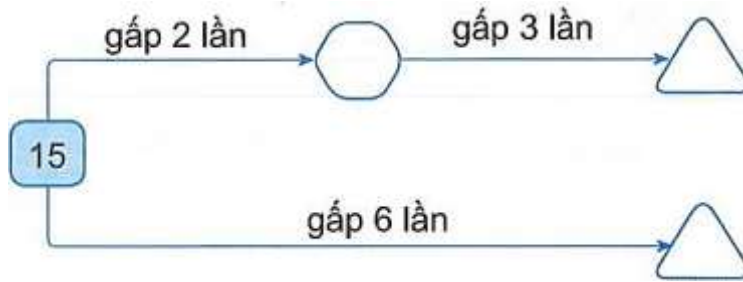
- HS: Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia hết. Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học
  - HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng.
- hoạt động nhóm.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
  - HS yêu thích học Toán.
  - Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.
- \*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập trong sách giáo khoa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.
- Nội dung trò chơi: Điền số



- HS thực hiện điền đáp án.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

## 2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (8 – 10')

Gv đưa bài toán: Chia đều 8 quả cà chua vào 2 rổ

- GV đặt bài toán mới bằng cách có thêm 4 túi cà chua.
- HS biết cách thực hiện phép tính  $8:2=4$  để đặt vào mỗi rổ 4 quả cà chua
- Từ đó, GV nêu bài toán: Chia đều 48 quả cà chua vào 2 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả cà chua?
- GV mô tả 48 quả cà chua bao gồm 4 túi chứa 10 quả và 8 quả cà chua
- GV hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK

$$\begin{array}{r}
 48 \overline{) 2} \\
 \underline{4} \phantom{0} 24 \\
 08 \\
 \underline{8} \\
 0
 \end{array}$$

- 4 chia 2 được 2, viết 2  
 2 nhân 2 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0  
 - Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4  
 4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0

- Yêu cầu nêu lại cách chia
- GV tổng kết  $48:2=24$

## 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa và thực hành Toán, kết hợp chấm chữa bài.*

### Bài 1: ( làm việc cá nhân) Tính

- GV hướng dẫn mẫu phép tính  $36:3$

$$\begin{array}{r}
 36 \overline{) 3} \\
 3 \overline{) 12} \\
 \hline
 06 \\
 \underline{6} \\
 0
 \end{array}$$

$$36:3=12$$

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính chia dọc và ghi lại được kết quả chia

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV lưu ý HS cách đặt phép tính và kết luận.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm (theo mẫu)**

- GV hướng dẫn bài mẫu: thực hiện các phép tính với số có một chữ số trước, sau đó hỏi theo đơn vị chục: “9 chục chia 3 thì được bao nhiêu”?

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở

- Yêu cầu HS nêu kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Tìm thừa số?**

- GV hướng dẫn: nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia; hướng dẫn cách tìm thừa số chưa biết bằng cách: “lấy tích chia cho thừa số đã biết”

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS thi: Ai nhanh ai đúng.

Nội dung trò chơi:

71 : 8	39 : 4	41 : 5
29 : 7	61 : 9	51 : 6

- HS thực hiện làm phép tính và nổi nhanh.
- GV chốt đáp án đúng.
- GV nhận xét tiết học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

### TOÁN

#### **CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

##### **BÀI 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 2)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS: Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư. Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài tập trang 77 sách giáo khoa Toán 3.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Tính



- HS thực hiện làm phép tính cá nhân sau đây lên bảng chữa bài.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

## 2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (8 – 10')

- Gv đưa phép tính:  $51 : 3 = ?$
- GV hướng dẫn và khuyến khích HS tìm cách chia

$$\begin{array}{r} 51 \overline{) 3} \\ 3 \overline{) 17} \\ \underline{21} \\ 21 \\ \underline{21} \\ 0 \end{array}$$

- HS thực hiện:
- + 5 chia 3 được 1, viết 1  
1 nhân 3 bằng 3; 5 trừ 3 bằng 2
- + Hạ 1, được 21; 21 chia 3 được 7, viết 7.  
7 nhân 3 bằng 21; 21 trừ 21 bằng 0
- GV Yêu cầu HS thực hiện phép tính  $74 : 3 = ?$
- HS trình bày cách chia
- + 7 chia 3 được 2 viết 2.  
2 nhân 3 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1.
- + Hạ 4, được 14; 14 chia 3 được 4, viết 4.  
4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2.
- $74 : 3 = 24$  (dư 2)
- GV nhận xét, tuyên dương và nêu lưu ý khi làm phép tính chia

## 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập trang 77 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1:** ( làm việc cá nhân) Tính

- GV yêu cầu HS tính được các phép tính và ghi lại được kết quả mỗi phép tính



- Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét
- Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả đúng.

$$\begin{array}{r} 53 \overline{) 6} \\ 48 \overline{) 87} \\ \underline{5} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 33 \overline{) 2} \\ 2 \overline{) 16} \\ \underline{13} \\ 12 \\ \underline{1} \end{array}$$

$53:6=8$  ( dư 5) ;  $33: 2= 16$  (dư 1)

$$\begin{array}{r} 79 \overline{) 5} \\ 5 \overline{) 15} \\ \underline{29} \\ 25 \\ \underline{4} \end{array}$$

$79 : 5=15$  (dư 4)

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2: (Làm việc cá nhân) Giải toán lời văn?**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung của bài giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.



**Bài giải**

Số trứng trong mỗi rổ là:

$$75 : 3 = 25 \text{ (quả)}$$

Đáp số : 25 quả trứng

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3: (Làm việc nhóm 4): Tìm các phép chia có số dư là 3**

- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm: đặt tính và tính các phép tính rồi chọn phép chia có số dư là 3



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:
- + Bài toán: Cắm 74 bông hoa vào các lọ hoa, mỗi lọ cắm 5 bông. Hỏi cắm được nhiều nhất bao nhiêu lọ hoa như vậy và còn thừa ra mấy bông hoa?
- Học sinh thực hiện bài toán.
- GV nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

**TOÁN****CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100****BÀI 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS: Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư. Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị

chia, thừa số. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập trong sách giáo khoa và vở TH Toán.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Đặt tính rồi tính



- HS chơi trò chơi, GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa và vở TH Toán, kết hợp chấm chữa bài.*

#### Bài 1: ( làm việc cá nhân) Tính

- GV cho HS tự làm bài vào vở ( hướng dẫn lại kĩ thuật tính khi cần thiết) .
- Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét
- Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện, chỉ ra phép chia hết và phép chia có dư
- GV chốt đáp án đúng.

77	2	97	4
6	38	8	24
17		17	
16		16	
1		1	
51	2	98	7
4	25	7	14
11		28	
10		28	
1		0	

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**

- GV gợi ý bằng một số câu hỏi:

+ Trên cân có mấy con mèo?

+ Số ki-lô-gam ghi trên chiếc cân đó là bao nhiêu?

+ Mỗi con mèo có cân nặng như nhau. Vậy để biết mỗi con mèo cân nặng bao nhiêu, ta phải làm phép tính gì?

- GV hỏi tương tự với các chiếc cân còn lại

- Yêu cầu HS tìm số thích hợp với ô có dấu “?” để hoàn thiện câu trả lời ở dưới mỗi chiếc cân

- Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm

- GV chốt đáp án đúng.

+ Mỗi con mèo cân nặng 3kg; mỗi con chó cân nặng 18kg; mỗi rô-bốt cân nặng 15kg.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### **Bài 3: (Làm việc cá nhân): Bài toán có lời văn**

- GV yêu cầu HS đọc hiểu, phân tích bài toán

- GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi:

+ xếp 29 bạn vào 14 bàn, mỗi bàn xếp 2 bạn thì còn thừa ra mấy bạn?

+ Như vậy phải cần thêm mấy chiếc bàn nữa?

- GV hướng dẫn chi tiết và trình bày bài giải

Bài giải

Ta có:  $29: 2 = 14$  (dư 1)

Xếp mỗi bàn 2 bạn thì cần 14 bàn, vẫn còn thừa ra một bạn nên cần thêm 1 bàn nữa để xếp bạn đó ngồi vào, tức là cần 15 bàn cho lớp học đó.

Đáp số : 15 bàn học

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 4:** (Làm việc nhóm) Tìm số bị chia

- GV hướng dẫn HS nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia để hướng dẫn HS tìm số bị chia bằng cách “ Lấy thương nhân với số chia”.

- GV chia nhóm, các nhóm thảo luận và làm bài

$$\boxed{85} : 5 = 17$$

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

$$\boxed{84} : 3 = 28$$

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

$$\boxed{60} : 4 = 15$$

- GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:

+ Bài toán: Có 21 khách du lịch đi tham quan vùng núi bằng ô tô, mỗi ô tô chỉ chở được 6 người. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu ô tô loại đó để chở cả đoàn khách du lịch đi tham quan?

- HS thực hành tính nhanh. GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

- GV nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....  
 .....  
 .....

## TOÁN

### CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100

#### BÀI 26: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN (Tiết 1)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS: Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần. Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần. Phân biệt được giảm đi một số lần với giảm đi một số đơn vị. Liên hệ được giữa gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài trong sách giáo khoa và vở TH Toán.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số ?

Bạn Việt đã xếp 90 ô tô đồ chơi thành các hàng như nhau.

Số hàng Việt xếp	3	5	6
Số ô tô ở mỗi hàng			

- HS thực hiện điền nhanh kết quả.

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

### 2. Hoạt động khám phá: Hướng dẫn học sinh thực hiện giảm một số đi một số lần (8 – 10')

GV đưa ra một số tình huống về giảm một số đi một số lần.

**\* Ví dụ 1:** Cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu, số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?

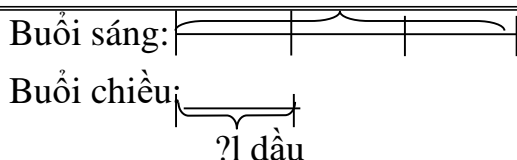
- GV hướng dẫn HS phân tích đề toán:

H: + Buổi sáng cửa hàng bán được mấy lít dầu? => Buổi sáng cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu.

+ Số lít dầu buổi chiều bán được như thế nào so với buổi sáng? => Số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng.

- GV hướng dẫn vẽ sơ đồ.

### Tóm tắt



H: Buổi sáng số lít dầu cửa hàng bán được, được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm số lít dầu buổi chiều bán được đi 3 lần thì số lít dầu buổi chiều còn lại mấy phần?

- Yêu cầu HS suy nghĩ và cách tính.

### Bài giải

Buổi chiều cửa hàng đó bán được số lít dầu là:

$$60 : 3 = 20 \text{ (l)}$$

**Đáp số:** 20 lít

### \* Ví dụ 2

- GV trình chiếu hình ảnh các con thỏ như hình vẽ trong SGK và nêu bài toán.
- GV hướng dẫn HS phân tích tranh:



- + Lúc đầu có mấy con thỏ?
- + Số thỏ lúc đầu như thế nào so với lúc sau?
- + Số thỏ được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm thỏ đi 3 lần thì số thỏ còn lại mấy phần?

H: Muốn tìm số thỏ còn lại ta làm như thế nào?

- Yêu cầu HS nêu bài toán.
- ? Vậy muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?
- Yêu cầu HS đọc lại kết luận.

### 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa và vở thực hành Toán, kết hợp chấm chữa bài.*

#### Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)



- Gọi HS đọc đề bài.
- GV hướng dẫn cột đầu tiên:
- H: Muốn giảm một số đi 3 lần ta làm thế nào?
- H: Giảm 27 đi 3 lần sẽ được kết quả bao nhiêu?
- Yêu cầu HS suy nghĩ làm những phép tính còn lại vào SGK.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả đúng.



\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

- Gọi HS đọc bài toán
- GV hướng dẫn HS làm bài và phân tích bài toán.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Bài toán thuộc dạng toán gì?
- Bài toán dạng giảm một số đi nhiều lần ta tóm tắt bằng cách nào?
- GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.
- Gọi đại diện nhóm lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả đúng.

#### Tóm tắt

42 nhãn vở

Ban đầu:

Còn lại: ?nhãn vở

#### Bài giải

**Số nhẵn vở mà Nam còn lại là:**

$$42 : 3 = 14 \text{ (nhẵn vở)}$$

**Đáp số:** 14 nhẵn vở

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV yêu cầu học sinh nhắc lại kiến thức: Giảm một số đi nhiều lần khác với giảm một số đi một số đơn vị.

+ Khi giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.

+ Khi giảm một số đi một số đơn vị ta lấy số đó trừ đi số đơn vị cần giảm.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Chọn ra 5 số bất kỳ có 3 chữ số, có hàng đơn vị là 5 hoặc 0. Thực hành ra nháp: Giảm số đó đi 5 lần, sau đó tiếp tục giảm số đó đi 5 đơn vị.

**Ví dụ:**

+ 135 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị.

+ 290 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị.

- Học sinh thực hiện bài toán tính nhanh và GV chốt đáp án đúng.

- GV nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

.....

**TOÁN CÙNG CỘ****ÔN TẬP: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép chia hết, phép chia có dư.

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Có ý thức và khả năng vận dụng để xử lý các tình huống trong cuộc sống.

- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**



**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi:

Số bị chia	40	60		100		90
Số chia	2	3	1	5	4	3
Thương			30		20	

- HS chơi trò chơi.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')**

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1: Tính**

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có 1 chữ số.
- GV cho HS nhận xét
- GV cho cả lớp làm vào vở, HS lên bảng chữa bài.
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

➔ *Gv chốt cách thực hiện phép tính chia.*

Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2: Đặt tính rồi tính.**

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có 1 chữ số.
- GV cho HS nhận xét
- GV cho cả lớp làm vào vở, HS lên bảng chữa bài.
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

➔ *Gv chốt cách thực hiện phép tính chia.*

Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3:**

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS hướng dẫn phân tích đề bài.

- GV cho cả lớp làm vở, 1 HS làm bảng phụ

Bài giải

Số bị chia trong phép tính chia đó là:

$$15 \times 6 + 3 = 93$$

Đáp số: 93

- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

→ GV chốt vận dụng tính chất và tìm số chưa biết trong phép tính chia.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

#### Bài 4:

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS hướng dẫn phân tích đề bài.
- GV cho cả lớp làm vở, 1 HS làm bảng phụ.

Bài giải

Số hàng các bạn khối ba xếp được là:

$$243 : 9 = 27 \text{ (hàng)}$$

Đáp số: 27 hàng

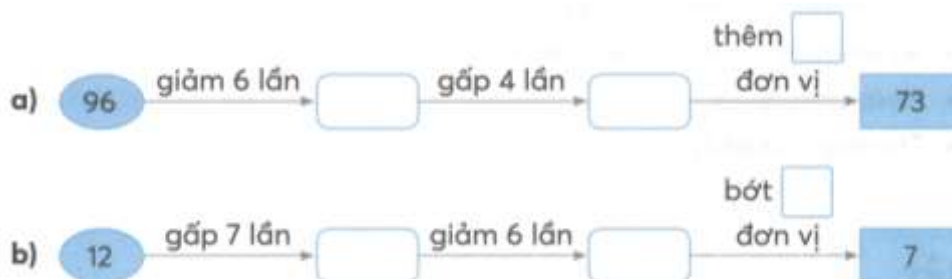
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

→ GV chốt vận dụng tính chất và tìm số chưa biết trong phép tính chia.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nội dung trò chơi:



- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

**TOÁN CÙNG CỐ****ÔN TẬP: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ  
(Tiết 1 + Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép chia hết, phép chia có dư.
- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Có ý thức và khả năng vận dụng để xử lý các tình huống trong cuộc sống.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Tính

② Tính rồi viết kết quả (theo mẫu).

<b>Mẫu:</b> $57 : 4$ $\begin{array}{r} 57 \overline{) 4} \\ \underline{4 \phantom{00}} 14 \\ 17 \\ \underline{16} \\ 1 \end{array}$ $57 : 4 = 14 \text{ (dư 1)}$	$71 : 4$       	$48 : 5$       
---	--------------------------------------	--------------------------------------

- HS chơi trò chơi và làm phép tính.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (55 – 60')**

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1: Tính**

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có 1 chữ số kết hợp phép cộng trừ nhân chia.
- GV cho HS nhận xét
- GV cho cả lớp làm vào vở, HS lên bảng chữa bài.
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

→ *Gv chốt cách thực hiện phép tính giá trị biểu thức.*

Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2: Điền dấu**

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện tính giá trị biểu thức.
- GV cho HS nhận xét
- GV cho cả lớp làm vào vở, HS lên bảng chữa bài.
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

→ *Gv chốt cách thực hiện điền dấu và trước khi điền dấu phải thực hiện tính giá trị của biểu thức.*

Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3:**

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS hướng dẫn phân tích đề bài.
- GV cho cả lớp làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ

Bài giải

Số can cô Hoa cần là:

$$90 : 5 = 18 \text{ (can)}$$

Đáp số: 18 can

- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

→ *Gv chốt vận dụng phép tính chia vào giải toán.*

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 4:**

- Cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS hướng dẫn phân tích đề bài.
- GV cho cả lớp làm vở, 1 HS làm bảng phụ.

Bài giải

Ta có:  $79 : 6 = 13$  (dư 1)

Cần số hộp để đựng bóng là:

$13 + 1 = 14$  (hộp)

Đáp số: 14 hộp

- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt kiến thức.

→ GV chốt vận dụng phép tính chia vào giải toán.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng.

Nội dung trò chơi:

Trong phép chia cho 4. Số dư lớn nhất có thể là.....

Trong phép chia cho 9. Số dư lớn nhất có thể là .....

- HS trả lời nhanh.
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

.....

## TOÁN TƯ DUY

### PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS vận dụng bảng cửu chương để làm dạng toán nhân chia.
- HS hiểu được:
  - + Số bị chia = Số chia X thương + số dư
  - + Số chia = (Số bị chia - số dư): thương
  - + Số dư lớn nhất trong phép chia là số nhỏ hơn số chia 1 đơn vị.
  - “ Số dư nhỏ nhất trong phép chia là 1.

*Lưu ý: số dư luôn nhỏ hơn số chia*

- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng. Nội dung bài tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Đổi vị trí hai tấm thẻ để được phép tính đúng bằng cách viết các chữ số trên các tấm thẻ đó vào ô trống.

$$\begin{array}{r} \boxed{2}\boxed{1} \\ \times \quad \boxed{3} \\ \hline \boxed{6}\boxed{2} \end{array} \quad \begin{array}{r} \boxed{\phantom{0}}\boxed{\phantom{0}} \\ \times \quad \boxed{\phantom{0}} \\ \hline \boxed{\phantom{0}}\boxed{\phantom{0}} \end{array}$$

- HS thực hành và hoàn thành phép tính.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

### 2. Hoạt động khám phá: ( 8 – 10')

- GV nêu đề bài để hình thành kiến thức mới:

#### Dạng 1: Thực hiện phép chia hết, phép chia có dư

- GV nêu đề bài và khái niệm để học sinh biết được như thế nào là chia hết và như thế nào là phép chia có dư:

$$35 : 5 = 7 \Rightarrow \text{Phép chia hết}$$

$$37 : 5 = 7 \text{ dư } 2 \Rightarrow \text{Phép chia có dư}$$

#### Dạng 2: Tìm thành phần chưa biết

**Ví dụ 1:** Tìm số tự nhiên X, biết:

a)  $38 : x = 5$  (dư 3)

b)  $x : 7 = 5$  (dư 6)

Bài làm:

a)  $38 : x = 5$  (dư 3)

b)  $X : 7 = 5$  (dư 6)

$$x = (38 - 3) : 5$$

$$x = 5 \times 7 + 6$$

$$x = 35 : 5$$

$$x = 41$$

$$x = 7$$

**Ví dụ 2:** Trong một phép chia có dư, số dư lớn nhất có thể là 3, thương bằng 6. Tìm số chia và số bị chia của phép chia đó.

*Bài làm:*

Số dư lớn nhất có thể sẽ nhỏ hơn số chia 1 đơn vị.

$$\text{Vậy số chia là: } 3 + 1 = 4$$

$$\text{Số bị chia là: } 6 \times 4 + 3 = 27$$

- GV chốt kiến thức và ghi nhớ cho học sinh:
- + Số bị chia = Số chia X thương + số dư
- + Số chia = (Số bị chia - số dư): thương
- + Số dư lớn nhất trong phép chia là số nhỏ hơn số chia 1 đơn vị.
- “ Số dư nhỏ nhất trong phép chia là 1.

*Lưu ý: số dư luôn nhỏ hơn số chia*

- HS nhắc lại kiến thức.

### **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (13 – 15’)**

*Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài giáo viên giao, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1. Trong một phép chia có dư, số dư lớn nhất có thể là 6, thương bằng 7. Tìm số chia và số bị chia của phép chia đó.**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung đề bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Số dư lớn nhất có thể sẽ nhỏ hơn số chia 1 đơn vị.

$$\text{Vậy số chia là: } 6 + 1 = 7$$

$$\text{Số bị chia là: } 7 \times 7 + 6 = 55$$

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2. Cửa hàng có 35 m vải hoa, may mỗi bộ quần áo hết 3 m vải. Hỏi cửa hàng có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa bao nhiêu**

**mét vải?**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung đề bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Ta có  $35 : 3 = 11$  dư 2

Vì vậy cửa hàng may được 11 bộ quần áo và dư 2m vải.

Đáp số: 11 bộ dư 2m vải

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3. Để lắp ráp 1 chiếc ô tô thì cần 4 bánh xe. Một xưởng lắp ráp ô tô có 37 bánh xe thì lắp được bao nhiêu chiếc ô tô và còn thừa bao nhiêu bánh?**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung đề bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Ta có:  $37 : 4 = 9$  dư 1

Vậy xưởng lắp ráp ô tô lắp được 9 cái ô tô và dư 1 chiếc bánh

Đáp số: 9 ô tô dư 1 bánh xe.

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Điền đúng (Đ) hoặc sai (S) ô trống.
- a) 23 chia cho 5 được thương là 4 và số dư là 3 ☐
- b) 15 chia cho 2 được thương là 7 và số dư là 1 ☐



c) 36 chia cho 6 được thương là 6 ☐

d) 34 chia cho 6 được thương là 5 và số dư là 2 ☐

- Học sinh chơi trò chơi và thực hiện nhanh. GV chốt kiến thức.

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

### TOÁN TƯ DUY CHỦ ĐỀ 4: DÃY SỐ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết các tìm số lượng số hạng trong một dãy số.
- HS tính được giá trị của dãy số.
- HS vận dụng linh hoạt dạng toán dãy số vào các bài toán liên quan.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng. Nội dung bài tập.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Điền tiếp vào chỗ trống:

1, 3, 5, 7, ....., ....., .....                      2, 4, 6, ....., ....., 12, ....., ....., 18

- HS thực hiện điền vào chỗ trống và nhận xét về dãy số.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

##### 2. Hoạt động khám phá: (8 – 10')

GV nêu dạng toán mới:

*Ví dụ:* Cho dãy số 1, 2, 3, 4, 5.

Hãy tìm xem dãy số trên có bao nhiêu số hạng?

- HS đếm và đưa ra đáp án: 5 số hạng
- GV đặt câu hỏi khoảng cách giữa các số hạng với nhau:  
 $2 - 1 = 3 - 2 = 4 - 3 = 5 - 4 = 1$
- GV đưa ra công thức tìm số lượng mà không đếm:  $(5 - 1) : 1 + 1 = 5$  số hạng
- GV yêu cầu học sinh xác định số đầu và số cuối của dãy số: số đầu 1; số cuối 5
- GV đưa ra công thức:  
 Số lượng số hạng = (số cuối - số đầu) : khoảng cách + 1  
 Khoảng cách: là khoảng cách giữa hai số liên tiếp trong dãy số.
- GV yêu cầu HS đọc lại công thức.

### 3. Hoạt động luyện tập, thực hành (13 – 15')

*Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài giáo viên giao, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1.** Cho dãy số: 1, 6, 11, 16, 21, ..., 101. Dãy số trên có bao nhiêu số hạng?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung bài.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

#### Bài giải:

Số lượng số hạng của dãy số đó là:

$$(101 - 1) : 5 + 1 = 21 \text{ (số hạng)}$$

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 2.** Tìm số số hạng của dãy số sau: 1,2,3,4,5,.....,2023

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung của bài giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Số lượng số hạng của dãy số đó là:

$$(2023 - 1) : 1 + 1 = 2023 \text{ (số hạng)}$$

Đáp số: 2023 số hạng

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

**Bài 3: Tìm số số hạng của dãy số sau: 24, 26, 28, 30,....., 84, 86**

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung của bài giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Số lượng số hạng của dãy số đó là:

$$(86 - 26) : 2 + 1 = 32 \text{ (số hạng)}$$

Đáp số: 32 số hạng

\* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

#### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng.

Nội dung trò chơi: Có 21 khách du lịch đi tham quan vùng núi bằng ô tô, mỗi ô tô chỉ chở được 6 người. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu ô tô loại đó để chở cả đoàn khách du lịch đi tham quan?

- HS thực hành và làm bài.
- GV chốt đáp án đúng.
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

---

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### **SINH HOẠT DƯỚI CỜ CẤP LỚP**

---

---

**PHÁT ĐỘNG HỘI DIỄN CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...
- GV phát động hội thi “ Vũ điệu sắc màu – Dance of colors” của trường.
- HS: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về ngày 20-11. Có ý thức tham gia phong trào thi đua hoa điểm 10 để chào mừng ngày 20-11.
- HS: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** File bài giảng;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- HS tập trung và đứng nghiêm trong lớp.
- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV lên nhận xét thi đua.
- GV nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)****\*Tri ân thầy cô giáo**

- + GV tổ chức cho HS tìm hiểu về ngày 20-11.
- HS tìm hiểu về thầy giáo Chu Văn An.
- HS nêu cảm xúc của mình sau khi tìm hiểu về ngày 20-11.
- HS nêu những việc làm mà mình có thể làm để tri ân thầy cô giáo.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**GV phát động hội thi “ Vũ điệu sắc màu – Dance of colors” của trường.**

- GV nêu mục đích, yêu cầu, nội dung và hình thức tổ chức của hội thi.
- GV và HS chọn nội dung tham gia hội thi.
- HS tham gia tập luyện.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5’)**

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

#### **SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: NHỚ ƠN THẦY CÔ**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS chuẩn bị được tiết mục văn nghệ để tham gia hội thi “ Vũ điệu sắc màu – Dance of colors” của trường. HS được trải nghiệm không khí vui tươi, phấn khởi của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

-HS: Hiểu được ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20 -11. Biết lên ý tưởng và những bài hát, những bài thơ thể hiện được tình cảm của bản thân đối với thầy cô giáo. Biết chia sẻ những việc cần làm, những hoạt động cần tham gia để hưởng ứng phong trào Tri ân thầy cô.

- HS: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo. Có ý thức chăm chỉ hoàn thành nội dung cùng bạn bè trong lớp, làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** - File bài giảng;

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV mở bài hát “Ngày đầu tiên đi học” để khởi động bài học.

+ GV nêu câu hỏi: Bài hát gợi nhớ cho em về điều gì?

+ GV mời ba HS chia sẻ về cảm xúc ngày đầu tới lớp

- HS trả lời: Gợi nhớ lại cảm xúc ngày đầu tới lớp, gặp bạn bè, thầy cô, tạo không khí thoải mái cho HS trước khi vào học.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

###### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

###### **1. Thực hành hướng dẫn học sinh tham gia hoạt động văn nghệ (làm việc cả lớp)**

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS tập văn nghệ theo chủ đề chào mừng ngày 20/11.
- + Lên ý tưởng chung.
- + GV hướng dẫn HS tập văn nghệ theo đúng chủ đề.
- GV yêu cầu HS thực hành

## **2. HS tập văn nghệ để tham gia hội thi “ Vũ điệu sắc màu – Dance of colors” của trường.**

- GV hướng dẫn học sinh nhảy hiện đại.
- HS tham gia tập luyện.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....

.....

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### **SINH HOẠT CUỐI TUẦN: TRI ÂN THẦY CÔ GIÁO**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS chuẩn bị được tiết mục văn nghệ để tham gia hội thi “ Vũ điệu sắc màu – Dance of colors” của trường. HS được trải nghiệm không khí vui tươi, phấn khởi của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.
- HS: Hiểu được ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20 -11. Biết chuẩn bị các bài hát, thơ, bài văn, nhảy, múa,... về chủ đề *Nhớ ơn thầy cô*. Biết chia sẻ những việc cần làm, những hoạt động cần tham gia để hưởng ứng phong trào Tri ân thầy cô.
- HS: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo. Có ý thức chăm chỉ, sôi nổi trong các hoạt động, làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** - File bài giảng. Các video nhạc theo chủ đề.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV mở bài hát “Nhớ ơn thầy cô” để khởi động bài học.
- + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

## **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Sinh hoạt cuối tuần (23 – 25’)**

### **a. Đánh giá kết quả cuối tuần (Làm việc nhóm 2)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

+ Kết quả sinh hoạt nền nếp.

+ Kết quả học tập.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)

### **b. Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt.

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

## **3. Sinh hoạt theo chủ đề: Học sinh tập nhảy hiện đại chuẩn bị tham gia hội thi “Vũ điệu sắc màu – Dance of colors”**

## **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5’)**

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà ôn lại tiết mục văn nghệ.

- Nhận xét sau tiết dạy.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**

.....  
.....

---

**KÝ DUYỆT TỔ KHỐI**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**Lê Thùy Dung A**

**KÝ DUYỆT BGH**

**Doãn Thị Cúc**